TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019
Về việc Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thạnh.

2. Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Phước Ngưỡng.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị D.P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H.M, xã L.B, huyện P.L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vo H.D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Đoàn Thị D.P trình bày:

Chị Đoàn Thị D.P quen anh Vo H.D qua sự giới thiệu của người quen vào cuối năm 2012. Sau đó hai người tìm hiểu nhau qua điện thoại, một thời gian sau, anh D từ Hoa Kỳ về Việt Nam chung sống với chị P và tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Đến ngày 02/5/2013 được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau gần 02 tháng thì anh D quay trở về Hoa Kỳ. Đầu năm 2014, anh D trở lại Việt Nam và tiếp tục chung sống với chị P được gần 02 tháng rồi về lại Hoa Kỳ. Thời gian đầu, hai bên vẫn có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng về sau việc liên lạc càng ít dần và trong mấy năm trở lại đây, giữa chị P và anh D không còn liên lạc với nhau.

Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P xin được ly hôn anh D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án, chị Đoàn Thị D.P đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn; hộ chiếu và bằng lái xe của anh Vo H.D; sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân của chị P.

Đối với anh Vo H.D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có văn bản yêu cầu anh D nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị P. Tại bản tự khai, bản trình bày ý kiến ngày 14/5/2019 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng thực, anh D trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D xác nhận việc quen biết, kết hôn, quá trình chung sống và tình trạng hôn nhân hiện nay giữa hai người như chị P đã trình bày là đúng. Hiện nay, tình cảm giữa anh và chị P không còn nên anh D đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh D cũng trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện địa lý cách trở, anh D có đơn xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời xin Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Kèm theo đơn, anh Vo H.D đã cung cấp bản sao Hộ chiếu của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong vụ án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Đối với bị đơn, anh D đã có văn bản xin xét xử vắng mặt nên việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đảm bảo về thủ tục tố tụng.

Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị D.P được ly hôn anh Vo H.D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Vo H.D vì điều kiện khoảng cách địa lý không thể về Việt Nam tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa được nên đã có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh Vo H.D phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị D.P, Hội đồng xét xử thấy rằng, chị P và anh Vo H.D kết hôn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/5/2013. Sau khi kết hôn, chị P và anh D chung sống với nhau trong một thời gian ngắn tại Viêt Nam, sau đó anh D trở về Hoa Kỳ. Do điều kiện địa lý xa xôi, cách trở vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Đến nay, chị P và anh D đều thừa nhận giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ cần chấp nhận cho chị Đoàn Thị D.P được ly hôn với anh Vo H.D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh D đều khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn: Chị Đoàn Thị D.P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56; Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đoàn Thị D.P được ly hôn anh Vo H.D.

Về án phí ly hôn: Chị Đoàn Thị D.P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Phương đã nộp, thể hiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005506 ngày 09/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay chị P không phải nộp thêm.

Chị Đoàn Thị D.P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vo H.D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- …..
- …..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Điệp